

Số: 884/QĐ-ĐHKG

Kiên Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình Theo dõi, kiểm tra tiến độ và báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Kiên Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/HDT-ĐHKG ngày 11/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-ĐHKG ngày 05/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy định về quản lý công tác hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-ĐHKG ngày 12/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc xây dựng Quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Kiên Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hợp tác và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy trình Theo dõi, kiểm tra tiến độ và báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Hợp tác và Khoa học công nghệ, Trưởng phòng Phòng Hành chính Tổng hợp, Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *ph*

- Như Điều 3 (để th/h);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, HTKHCN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tuấn Khanh

QUY TRÌNH

Theo dõi, kiểm tra tiến độ và báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 884/QĐ-ĐHKG ngày 12 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Mục 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Mục đích

Quy trình này quy định thống nhất phương pháp, trình tự, thủ tục để theo dõi, kiểm tra tiến độ và báo cáo kết quả chương trình hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kiên Giang.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Quy trình này áp dụng cho hoạt động theo dõi, kiểm tra tiến độ và đánh giá kết quả chương trình hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kiên Giang.

b) Quy trình này áp dụng đối với các chương trình hợp tác quốc tế, các đơn vị và cá nhân liên quan đến chương trình hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Kiên Giang.

3. Căn cứ pháp lý

a) Quyết định số 682/QĐ-ĐHKG ngày 05/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang Quy định về quản lý công tác hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Kiên Giang.

b) Hướng dẫn số 06/HD-ĐHKG ngày 12/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc xây dựng Quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Kiên Giang.

4. Định nghĩa, thuật ngữ và chữ viết tắt trong nội dung quy trình

a) Giải thích thuật ngữ

Hoạt động hợp tác quốc tế trong Trường Đại học Kiên Giang là việc thực hiện các kế hoạch hợp tác quốc tế, thủ tục, quy trình tiếp đón đoàn ra, đoàn vào, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và các chương trình tập huấn có sự tham gia của người nước ngoài tại Trường Đại học Kiên Giang.

Đơn vị/cá nhân liên quan: Là đơn vị/cá nhân có tham gia chương trình hợp tác quốc tế hoặc chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế.

b) Từ viết tắt

- Ban Giám hiệu: BGH

- Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ: P.HTKHCN

- Hợp tác quốc tế: HTQT



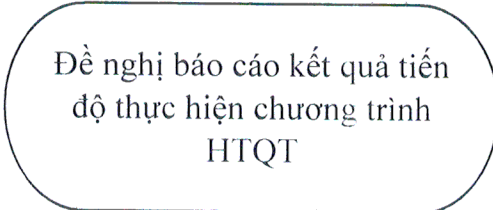
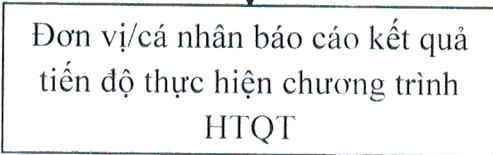
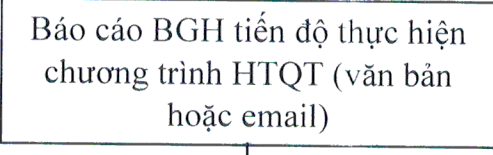
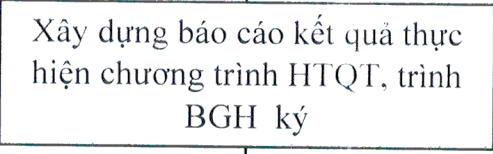
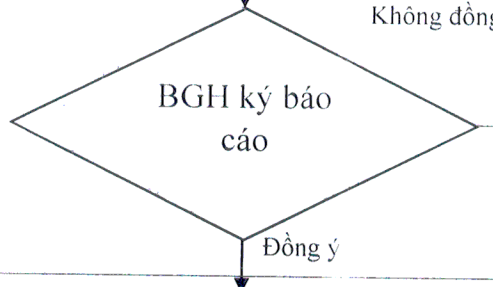
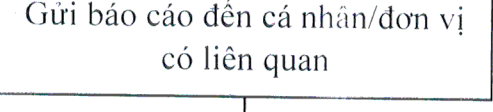
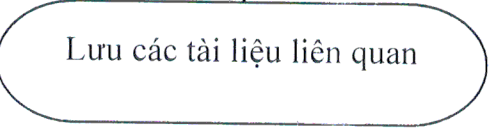
Handwritten mark

Handwritten signature

Mục 2

NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Lưu đồ

Bước	Lưu đồ	Đơn vị chịu trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu
1		P.HTKHHCN	Định kỳ 3 tháng	
2		Đơn vị/cá nhân liên quan	05 ngày	Báo cáo tiến độ
3		P.HTKHHCN	03 ngày	
4		P.HTKHHCN	03 ngày	Báo cáo kết quả
5		BGH	01 ngày	
6		P.HTKHHCN	01 ngày	
7		P.HTKHHCN	01 ngày	




2. Mô tả chi tiết quy trình

Bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm
1	Định kỳ 3 tháng P.HTKHCN đề nghị các cá nhân và đơn vị có tham gia chương trình HTQT báo cáo kết quả tiến độ thực hiện chương trình HTQT.	P.HTKHCN
2	Đối với các chương trình HTQT của đơn vị thuộc, trực thuộc hoặc cá nhân thì đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo tiến độ thực hiện; đối với các chương trình HTQT cấp trường thì P.HTKHCN chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo tiến độ thực hiện. (Trong vòng 05 ngày, theo mẫu).	Đơn vị/cá nhân liên quan
3	Báo cáo BGH tiến độ thực hiện được làm thành văn bản hoặc qua mail (trong vòng 03 ngày).	P.HTKHCN
4	Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện chương trình HTQT của đơn vị, cá nhân (trong vòng 03 ngày, theo mẫu), trình BGH ký báo cáo.	P.HTKHCN
5	BGH ký báo cáo (01 ngày).	BGH
6	Gửi báo cáo kết quả đến cá nhân/đơn vị có liên quan (01 ngày).	P.HTKHCN
7	Lưu trữ hồ sơ theo qui định (01 ngày).	P.HTKHCN

3. Phụ lục

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Báo cáo tiến độ thực hiện chương trình hợp tác quốc tế	M01-QT06.HTKHCN
2	Báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế	M02-QT06.HTKHCN

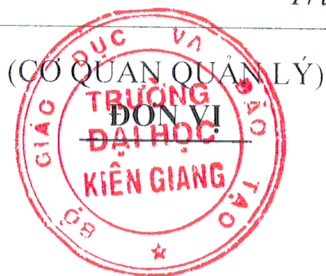
4. Thời gian lưu hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Báo cáo tiến độ thực hiện chương trình hợp tác quốc tế	P.HTKHCN	05 năm
2	Báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế	P.HTKHCN	05 năm

HIỆU TRƯỞNG



* Nguyễn Tuấn Khanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tiến độ thực hiện chương trình hợp tác quốc tế của

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình hợp tác:
- Người chủ trì thực hiện chương trình HTQT:
- Đơn vị:
- Thời gian thực hiện: từ tháng năm đến tháng năm
- Kinh phí được xét duyệt thực hiện đã nhận:
- Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện chương trình hợp tác quốc tế:

II. BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	NỘI DUNG	TIẾN ĐỘ			GHI CHÚ (giải thích lý do nếu chưa triển khai)
		Đã hoàn thành	Đang tiến hành (% hoàn thành)	Chưa triển khai	
A. Các công việc trong chương trình hợp tác					
1					
2					
3					
4					
				

III. ĐỀ NGHỊ

(Thuận lợi, khó khăn và một số đề xuất)

NGƯỜI CHỦ TRÌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

(CƠ QUAN QUẢN LÝ)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động hợp tác quốc tế của năm

1. Tình hình thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế

1.1. Đoàn vào

STT	TÊN ĐOÀN	THỜI GIAN	SỐ LƯỢNG	QUỐC TỊCH	NỘI DUNG LÀM VIỆC
1.					

1.2. Đoàn ra

STT	NOI ĐẾN	THỜI GIAN	SỐ LƯỢNG	THÀNH PHẦN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
1.					

1.3. Thiết lập các mối quan hệ và ký kết hợp tác

1.4. Các chương trình dự án hợp tác quốc tế

1.5. Hội nghị, hội thảo quốc tế

1.6. Liên kết đào tạo

1.7. Học bổng cho sinh viên

1.8. Công tác khác

2. Đánh giá chung

2.1. Mặt mạnh

2.2. Mặt yếu, điểm tồn tại

2.3. Khắc phục mặt tồn tại

3. Kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế năm....

3.1. Định hướng hoạt động hợp tác quốc tế năm....

3.2. Kế hoạch cụ thể năm....

HIỆU TRƯỞNG

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

W

Handwritten signature